

NỘI DUNG		QUY ĐỊNH
ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG	<b>Độ tuổi</b>	- Mã sản phẩm SC HI: Từ đủ 25 đến không quá 59 tuổi tại thời điểm nộp hồ sơ vay; - Mã sản phẩm SC A, SC B: Từ đủ 18 đến không quá 59 tuổi tại thời điểm nộp hồ sơ vay; - Các sản phẩm còn lại: Từ đủ 20 đến không quá 59 tuổi tại thời điểm nộp hồ sơ vay.
	<b>Thu nhập mỗi tháng</b> <b>Khu vực hỗ trợ cho vay</b>	Từ 3 triệu trở lên Yêu cầu KH sinh sống và làm việc tại khu vực hoạt động của SHB Finance theo từng thời kỳ
ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG	<b>Ngành nghề đặc thù (không hỗ trợ vay)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Kinh doanh tại địa điểm không cố định: địa điểm kinh doanh không cố định, dễ dàng di dời địa điểm, không có mái che cố định,...</li> <li>• Buôn bán hàng rong, xe ôm (trừ đối tượng chạy grab-bike, Mai Linh bike, Hana bike, T.Net bike...), bán vé số dạo.</li> <li>• Hoạt động trong nghề biển. Khách hàng trực tiếp làm nghề biển, hình thức xa bờ như: vận tải đường thủy, lao động đi biển, đánh bắt thủy hải sản. Không áp dụng đối với khách hàng làm chủ và thuê người khác làm. Định nghĩa xa bờ: thời gian làm việc từ 04 ngày trở lên mới trở về đất liền.</li> <li>• Kinh doanh các ngành/ngành như: cho vay/cầm đồ, chơi hội (chơi hụi, biếu, phượng), cá độ.</li> <li>• Kinh doanh các loại pháo, chất nổ và các vật liệu nổ công nghiệp.</li> <li>• Ngành nghề về tâm linh: xem bói, cúng bái, hầu đồng.</li> <li>• Kinh doanh trá hình hoặc các hoạt động tệ nạn xã hội như: dịch vụ xoa bóp, massage, xông hơi, karaoke, vũ trang...</li> <li>• Kinh doanh các ngành nghề cấm theo quy định của Pháp luật Việt Nam: kinh doanh chất ma túy; kinh doanh vũ khí, quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài; kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã...</li> </ul>
	<b>Chứng từ bắt buộc (Khi tạo mới hồ sơ)</b>	<p><b>1. Phiếu khai thác thông tin KH ban hành theo từng thời kỳ.</b></p> <p><b>2. Chứng từ chứng minh cư trú (POA):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu CT 07 (Xác nhận thông tin về cư trú); hoặc</li> <li>- Mẫu CT 08 (Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú); hoặc</li> <li>- Căn cước công dân gắn chip; hoặc</li> <li>- Giấy phép lái xe thẻ PET (tra cứu được thông tin); hoặc</li> <li>- Mẫu 01 (Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).</li> </ul> <p>* Đối với trường hợp KH thuộc lực lượng vũ trang đang thường trú tại đơn vị chỉ quản nơi KH đang công tác. Chấp nhận cung cấp Giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể có dấu tròn của đơn vị và chữ ký của người có thẩm quyền có giá trị tương đương với xác nhận hộ khẩu. Nội dung giấy xác nhận phải có thông tin: họ tên KH, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD hoặc thẻ ngành đặc thù của các cá nhân thuộc lực lượng vũ trang.</p> <p>* Lưu ý: Trong trường hợp nếu KH cung cấp được Số hộ khẩu, yêu cầu Sale bổ sung thêm Ảnh chụp Số hộ khẩu vào trường "Giấy tờ khác" trên hệ thống, để hỗ trợ cho công tác thu hồi nợ hồ sơ sau này.</p> <p><b>3. CMND/CCCD</b></p> <p><b>4. Ảnh chụp cá nhân KH</b></p> <p><b>Yêu cầu:</b> Đầu để trần (không đội mũ, khăn), chụp chính diện, rõ mặt, rõ vành tai, lấy đủ vai, không nhắm mắt, không đeo kính râm, trang phục lịch sự, ảnh chụp trên nền sáng, chụp tại thời điểm KH nộp hồ sơ vay vốn.</p> <p><b>5. Ảnh chụp màn hình gọi video call giữa NVKD và KH</b></p> <p><b>Yêu cầu:</b> NVKD phải mang thẻ NV hoặc/và mặc áo đồng phục của SHBFC.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẻ NV: Hình chụp phải nhận diện được là mẫu thẻ của SHB FC (có thể chụp thẳng, nghiêng, mắt 1 phần thẻ nhưng phải nhận diện được là mẫu thẻ của SHB FC, không bắt buộc phải có dây đeo thẻ), không yêu cầu nhận diện được tên và hình ảnh của nhân viên kinh doanh trên thẻ, tuy nhiên nếu nhìn được rõ thông tin thì thông tin trên thẻ và nhân viên kinh doanh phải là cùng 1 người;</li> <li>- Áo đồng phục của SHBFC: đúng mẫu và có hình ảnh logo của SHB FC.</li> </ul>
QUY ĐỊNH SẢN PHẨM	<b>Giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Do cơ quan NN có thẩm quyền cấp không bao gồm SYLL;</li> <li>2. CMND/CCCD cũ (bản photo không yêu cầu sao y công chứng/ chứng thực);</li> <li>3. Đơn vị lao động mà KH đã hoặc đang làm việc: HDLD, các quyết định,...</li> <li>4. GPLX và màn hình tra cứu online có số CMND/CCCD cũ;</li> <li>5. Màn hình tra cứu mã QR trên CCCD gắn chip có số CMND/CCCD cũ;</li> <li>6. Màn hình tra cứu mã QR trên Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong CSDLQG về dân cư có số CMND/CCCD cũ;</li> <li>7. Màn hình check CIC S37 của 2 số CMND/CCCD trùng 1 mã CIC;</li> <li>8. CIC chi tiết thể hiện 2 số CMND/CCCD;</li> <li>9. Và các giấy tờ khác theo quy định SHB FC từng thời kỳ.</li> </ol> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp KH sinh trước 01/01/1996 yêu cầu bổ sung giấy tờ xác minh số CMND/CCCD cũ.</li> <li>- Xác nhận số CMND/CCCD của QCONN yêu cầu phải cấp Quận/Huyện trở lên.</li> <li>- Chấp nhận bản sao y công chứng/ chứng thực nếu chứng từ gốc là giấy tờ có nội dung được đánh máy, các TH khác yêu cầu bổ sung bản gốc.</li> </ul>
	<b>Thời hạn vay</b>	6-36 tháng <i>Thời hạn vay có bước nhảy tối thiểu 3 tháng</i>
QUY ĐỊNH SẢN PHẨM	<b>Phi bảo hiểm khoản vay</b>	= 7.5% * Số tiền cho vay không bao gồm Phi bảo hiểm
	<b>Hình thức giải ngân</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)</li> <li>2. Số tài khoản ngân hàng bất kỳ (KH tự chịu phí giải ngân)</li> <li>3. Kênh chi hộ có liên kết SHB Finance (KH tự chịu phí giải ngân)</li> </ol>
QUY ĐỊNH SẢN PHẨM	<b>Gửi hợp đồng giải ngân</b>	1 Đơn vay bản màu trắng (Yêu cầu bản cứng đúng với bản upload trên hệ thống)
	<b>Hình thức thanh toán</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thanh toán qua SHB (Phí thu hộ 12k)</li> <li>2. Thanh toán qua hệ thống ngân hàng khác (Phí theo ngân hàng quy định)</li> <li>3. Thanh toán qua bưu điện (Phí thu hộ 12k)</li> <li>4. Thanh toán qua đối tác thu hộ (Viettel, Momo,...) (Phí thu hộ 12k)</li> </ol>
QUY ĐỊNH SẢN PHẨM	<b>Ngày thanh toán hàng tháng (là ngày Dương lịch mà tại ngày đó Bên vay phải thực hiện việc thanh toán Khoản phải trả hàng tháng cho SHB Finance)</b>	<p>Được xác định căn cứ vào Ngày nhận nợ. Theo đó, Bên vay nhận nợ ngày nào thì Ngày thanh toán hàng tháng chính là ngày đó của các tháng tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với ngày nhận nợ là ngày: 24, 25, 26, 27 của tháng thì ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ đầu tiên tương ứng sẽ là ngày: 18, 19, 20, 21 của tháng liền kề sau đó. Ngày thanh toán hàng tháng của các kỳ trả nợ tiếp theo là ngày: 18, 19, 20, 21. Ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ cuối cùng sẽ giống ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ đầu tiên.</li> <li>- Đối với ngày nhận nợ là ngày: 28, 29, 30, 31 của tháng thì ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ đầu tiên tương ứng sẽ là ngày: 1, 2, 3, 4 của tháng thứ hai liền kề sau đó. Ngày thanh toán hàng tháng của các kỳ trả nợ tiếp theo sẽ là ngày: 1, 2, 3, 4. Ngày thanh toán hàng tháng của kỳ trả nợ cuối cùng sẽ giống ngày nhận nợ.</li> </ul> <p>- Trường hợp ngày thanh toán hàng tháng rơi vào ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, Tết ("ngày nghỉ") theo quy định của pháp luật và của SHB Finance thì Bên vay có nghĩa vụ phải thanh toán cho SHB Finance vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày nghỉ đó. Ngày nghỉ của SHB Finance sẽ được thông báo công khai trên website: www.shbfinance.com.vn và Bên vay có thể tiếp cận được.</p>
	<b>Chậm thanh toán khoản vay</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi đến hạn thanh toán mà KH không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận thì KH phải chịu trách nhiệm trả các khoản lãi như sau:</li> <li>- <b>Lãi đối với dư nợ gốc quá hạn ("Lãi quá hạn")</b> = 150% nhân (x) Lãi suất cho vay trong hạn chia (:) 365 nhân (x) Dư nợ gốc quá hạn nhân (x) Số ngày chậm trả; và</li> <li>- <b>Lãi đối với Lãi chậm trả ("Lãi chậm trả")</b> = Số tiền lãi chậm trả nhân (x) 10% chia (:) 365 nhân (x) Số ngày chậm trả.</li> </ul>
QUY ĐỊNH SẢN PHẨM	<b>Phí tắt toán (Trả nợ trước hạn)</b>	Bằng 5% trên Dư nợ gốc trong hạn tại ngày xử lý trả nợ trước hạn.
	<b>Thứ tự thu nợ</b>	<p>* <b>Trường hợp khoản vay đúng hạn:</b> SHB Finance sẽ thực hiện thu Lãi trước và nợ Gốc sau.</p> <p>* <b>Trường hợp khoản vay quá hạn:</b> SHB Finance sẽ thực hiện thu Gốc trước, Lãi sau và tiếp theo là phần chậm thanh toán khoản vay. SHB Finance sẽ thu nợ theo thứ tự sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thu phí thu hộ phát sinh theo từng lần giao dịch trả nợ của Khách hàng;</li> <li>2. Thu Gốc quá hạn của tất cả các kỳ;</li> <li>3. Thu lãi quá hạn của tất cả các kỳ;</li> <li>4. Thu lãi chậm trả của tất cả các kỳ;</li> <li>5. Thu gốc của khoản trả đúng hạn;</li> <li>6. Thu lãi của khoản trả đúng hạn;</li> <li>7. Thu các khoản trả trước hạn theo quy định về trả nợ trước hạn (nếu có).</li> </ol> <p><b>Lưu ý:</b> trong cùng một thành phần phải thu (Gốc/ Lãi phạt/ Lãi); thu từ kỳ xa nhất đến kỳ gần nhất.</p> <p><b>Link tra cứu tài liệu:</b> <a href="https://www.shbfinance.com.vn/van-ban-can-biet?type=4&amp;current=1">https://www.shbfinance.com.vn/van-ban-can-biet?type=4&amp;current=1</a>.</p>

Giấy tờ	Sản phẩm áp dụng	Địa chỉ thường trú	Ngày cấp chứng từ POA	Nơi cấp chứng từ POA
<b>CT07 - Xác nhận thông tin về cư trú</b>	<b>Tất cả</b>	Điền địa chỉ thường trú trên CT07	Điền ngày cấp trên CT07	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) dòng thông tin xác nhận "Nơi thường trú" trên CT07
<b>CT08 - Thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú</b>		Điền địa chỉ thường trú trên CT08	Điền ngày cấp trên CT08	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) dòng thông tin xác nhận "Nơi thường trú" trên CT08
<b>CCCD gắn chip</b>		Điền địa chỉ theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip	Điền ngày cấp theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip	Điền đơn vị cấp Tỉnh/TP (TW) nơi thường trú theo thông tin quét QR của CCCD gắn chip
<b>GPLX (Vật liệu PET) tra cứu được thông tin online</b>		Điền theo địa chỉ HKTT trên CMND/CCCD	Điền ngày cấp của CMND/CCCD	Điền Tỉnh/TP (TW) nơi cấp CMND/CCCD của khách hàng. Trường hợp CCCD có nơi cấp là "Cục Cảnh Sát....." thì sẽ điền theo Tỉnh/TP (TW) nơi địa chỉ đăng ký HKTT thể hiện trên CCCD.
<b>Mẫu 01 - Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư</b>		Điền theo địa chỉ thường trú (mục số 12) ghi trên giấy thông báo	Điền ngày cấp giấy thông báo	Điền nơi cấp giấy thông báo

**Lưu ý:**

- Đối với trường hợp KH thuộc lực lượng vũ trang đang thường trú tại đơn vị chủ quản nơi KH đang công tác. Chấp nhận cung cấp Giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể có dấu tròn của đơn vị và chữ ký của người có thẩm quyền có giá trị tương đương với xác nhận hộ khẩu. Nội dung giấy xác nhận phải có thông tin: họ tên KH, ngày tháng năm sinh, số CMND/CCCD hoặc thẻ ngành đặc thù của các cá nhân thuộc lực lượng vũ trang. Nhập liệu thông tin như sau:
  - + Địa chỉ thường trú: Điền theo địa chỉ thường trú tại đơn vị chủ quản nơi KH đang công tác;
  - + Ngày cấp chứng từ POA: Điền theo ngày cấp giấy chứng nhận;
  - + Nơi cấp chứng từ POA: Điền nơi cấp giấy chứng nhận.
- Trường hợp thông tin trên chứng từ bị thiếu cấp hành chính (xã/phường, quận/huyện, tỉnh/TP) thì bổ sung thêm hình ảnh trên các cổng thông tin điện tử, báo điện tử, ... có cơ quan chủ quản là cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhập các cấp địa giới hành chính theo thông tin này.
- **GPLX (Vật liệu PET)**: Trường hợp địa chỉ thường trú trên GPLX (vật liệu PET) khác trên CMND/CCCD yêu cầu cung cấp chứng từ chứng minh cư trú khác theo quy định.
- **Mẫu CT07**: Có thời hạn theo cơ quan công an ghi trên giấy nhưng tối đa không quá 6 tháng cho đến ngày nhập liệu lên hệ thống lần đầu tiên.
- **Mẫu CT08**:
  - + Thời hạn tối đa là 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày xác nhận cho đến ngày nhập liệu lên Hệ thống lần đầu tiên.
  - + Đối với nội dung thực hiện điều chỉnh như địa chỉ HKTT, số CMND/ĐDCN/CCCD chủ hộ nếu có điều chỉnh theo thông báo thì nhập theo nội dung tương ứng này thay cho thông tin cũ.

Ảnh minh họa CT07

Ảnh minh họa CT08

Mẫu CT07 ban hành theo TT số /2021/TT-BCA ngày 19/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /CN, ngày/tháng/năm

**XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ**

**I. Theo đề nghị của Ông/Bà:**

1. Họ, chữ đệm và tên: \_\_\_\_\_

2. Ngày, tháng, năm sinh: / / 3. Giới tính: \_\_\_\_\_

4. Số định danh cá nhân/CMND: [ ]

5. Dân tộc: \_\_\_\_\_ 6. Tôn giáo: \_\_\_\_\_ 7. Quốc tịch: \_\_\_\_\_

8. Quê quán: \_\_\_\_\_

**II. Công an<sup>(2)</sup> xác nhận thông tin về cư trú của Ông/Bà có tên tại mục I, như sau:**

1. Nơi thường trú: \_\_\_\_\_

2. Nơi tạm trú: \_\_\_\_\_

3. Nơi ở hiện tại: \_\_\_\_\_

4. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: \_\_\_\_\_ 5. Quan hệ với chủ hộ: \_\_\_\_\_

6. Số định danh cá nhân của chủ hộ: [ ]

7. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân/CMND	Quan hệ với chủ hộ

8. Nội dung xác nhận khác<sup>(3)</sup>: \_\_\_\_\_

Xác nhận thông tin cư trú này có giá trị đến hết ngày/tháng/năm<sup>(4)</sup>

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*  
*(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)*

**Chú thích:**  
(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú; (2) Cơ quan đăng ký cư trú; (3) Các nội dung xác nhận khác (ví dụ: xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú ...); (4) Có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú và có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận về cư trú. Trường hợp thông tin về cư trú của công dân có sự thay đổi, điều chỉnh và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu về cư trú thì xác nhận này hết giá trị kể từ thời điểm thay đổi.

Mẫu CT08 ban hành theo TT số /2021/TT-BCA ngày 19/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TB, ngày/tháng/năm

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú**

Kính gửi Ông/Bà: \_\_\_\_\_

Công an<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ thông báo đến Ông/Bà:

Họ, chữ đệm và tên: \_\_\_\_\_

Ngày, tháng, năm sinh: / / \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_

Số định danh cá nhân/CMND: [ ]

Nơi thường trú: \_\_\_\_\_

Nơi tạm trú: \_\_\_\_\_

Nơi ở hiện tại: \_\_\_\_\_

Nội dung thông báo: \_\_\_\_\_

Công an<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ thông báo cho Ông/Bà biết./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*  
*(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)*

## 1.1 SẢN PHẨM LƯƠNG (SC) Cung cấp BHYT

	MÃ SP	SC A	SC B	SC HI
<b>ĐIỀU KIỆN</b>	1. Xếp loại CAT cty	CAT A	CAT B	Không yêu cầu
	2. BQ 3 tháng lương gần nhất 3. BHYT	≥ 4 triệu		≥ 3 triệu
<b>KHOẢN VAY</b>		Có 1 trong các mã đầu ngữ: DN, HX, CH, NN, TK, HC, XK, HD, CA, CY, QN. 8 lần lương tối thiểu vùng <b>(10-35,36 triệu)</b>		8 lần lương tối thiểu vùng <b>(10-35 triệu)</b>
<b>CHỨNG TỪ BỔ SUNG</b>		<b>Cung cấp BHYT, yêu cầu:</b> - Thẻ hiện Tên công ty, hoặc - Thẻ hiện thông tin trung tâm y tế/ trạm y tế/ cơ sở y tế/ hình thức tương đương với trung tâm y tế của công ty nơi KH làm việc (Ví dụ: Trung tâm y tế công ty Than Quảng Ninh) - <b>Nếu BHYT không thể hiện Tên công ty, bổ sung thêm 1 trong những giấy tờ có thể hiện Tên công ty sau:</b> + Thẻ NV của KH: Thẻ giấy có đóng dấu công ty/ Thẻ cứng/ Thẻ tên và có thể hiện Tên công ty/ Tên thương hiệu, Logo công ty + Ảnh chụp màn hình tra cứu thông tin BHYT/BHXH thể hiện Tên công ty + Bảo hiểm sức khỏe thể hiện Tên công ty mua cho KH + Hợp đồng lao động có thời hạn ≥ 12 tháng và còn thời hạn hiệu lực > 1 tháng + Xác nhận thông tin KH theo Biểu mẫu SHBFC từng thời kỳ + Chứng từ chứng minh nơi công tác tương đương + Sao kê lương thể hiện Tên công ty + Bổ sung thêm BHYT mẫu cũ (15 ký tự) có thể hiện Tên công ty		<b>Cung cấp BHYT tra cứu online:</b> Yêu cầu có thời gian đóng BHYT ≥ 3 năm
<b>LƯU Ý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mã sản phẩm SC HI</li> <li>Đối với BHYT mẫu mới (10 ký tự)</li> <li>Nếu KH mất BHYT</li> <li>KV triển khai SP</li> </ul>	- Trường hợp KH chỉ cung cấp BHYT không cung cấp thêm chứng từ chứng minh thu nhập thì điền thu nhập KH bằng mức lương tối thiểu vùng quy định từng thời kỳ, hiện tại là 4.420.000VNĐ. - Trường hợp KH cung cấp BHYT và bổ sung thêm chứng từ chứng minh thu nhập cao hơn mức lương tối thiểu vùng thì điền thu nhập KH bằng với thu nhập trên chứng từ chứng minh thu nhập mà KH cung cấp. Chấp nhận các chứng từ bổ sung sau: 1. 1 SMS lương tháng gần nhất (yêu cầu chụp full màn hình điện thoại, chỉ chấp nhận tin nhắn đến từ tin nhắn tổng đài, không chấp nhận đầu số di động bình thường nhắn tin), hoặc 2. 1 Email lương tháng gần nhất, hoặc 3. 1 Màn hình Mobile banking lương tháng gần nhất, hoặc 4. 1 Màn hình Internet banking lương tháng gần nhất, hoặc 5. 1 Màn hình VSSID thể hiện mức lương đóng BHXH của 1 trong 3 tháng gần nhất cao hơn mức lương bình quân vùng, hoặc 6. Hợp đồng lao động, phụ lục HĐLĐ, quyết định nâng lương, các loại chứng từ... thể hiện mức lương cao hơn lương bình quân vùng, hoặc 7. Xác nhận lương/ Phiếu lương có mộc tròn tháng gần nhất thể hiện mức lương cao hơn bình quân. *** Cách điền thu nhập: - Thu nhập 3 tháng lương gần nhất trên hệ thống LOS/ Phiếu thông tin: ĐVKD nhập liệu bằng nhau trên chứng từ chứng minh thu nhập hoặc mức lương tối thiểu vùng theo quy định. - Chứng từ chứng minh thu nhập sẽ upload vào trường "Bảo hiểm y tế" trên hệ thống Los. Hiệu lực áp dụng: Từ ngày 22/06/2022. Yêu cầu cung cấp màn hình tra cứu thông tin BHYT trên Cổng thông tin điện tử BHXH có các đầu ngữ theo quy định. Cung cấp Mã thẻ BHYT và Hình chụp tra cứu kèm đường link tra cứu thông tin BHYT trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam. Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.		

## 1.2 SẢN PHẨM LƯƠNG (SC) Cung cấp chứng từ công tác/thu nhập

MÃ SP		SC A	SC B
<b>ĐIỀU KIỆN</b>	1. Xếp loại CAT cty 2. BQ 3 tháng lương gần nhất	CAT A	CAT B
		≥ 4 triệu	
<b>KHOẢN VAY</b>		7 lần thu nhập	6 lần thu nhập
		<b>10-70 triệu</b>	
<b>CHỨNG TỪ BỔ SUNG</b>		<p><b>Cung cấp một trong các chứng từ sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng lao động có thời hạn ≥ 12 tháng và còn thời hạn hiệu lực &gt;1 tháng; <i>hoặc</i></li> <li>- Xác nhận lương 3 tháng gần nhất; <i>hoặc</i></li> <li>- Bảo hiểm xã hội; <i>hoặc</i></li> <li>- Sao kê lương 3 tháng gần nhất có thể hiện Tên công ty của 1 trong 3 tháng:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sao kê giấy có mộc xác nhận của ngân hàng; <i>hoặc</i></li> <li>+ Sao kê điện tử trên Internet Banking/ Mobile Banking và bổ sung 01 ảnh chụp thể hiện giao dịch trả lương của 1 trong 03 tháng lương gần nhất là: Tin nhắn SMS <i>hoặc</i> Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) <i>hoặc</i> Email từ ngân hàng thông báo biến động số dư.</li> </ul> </li> </ul> <p>* Hạn mức cho vay được xác định dựa theo thông tin thu nhập thể hiện trên chứng từ Khách hàng cung cấp. Nếu Khách hàng có nhu cầu tăng hạn mức cho vay thì cung cấp thêm chứng từ chứng minh thu nhập.</p> <p>* Nội dung cần thể hiện trên chứng từ sẽ theo quy định của sản phẩm và quy định Quản trị rủi ro hiện hành.</p>	
<b>LƯU Ý</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đối với SC B, KH đang sinh sống tại: Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội, Tây Ninh, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Bình Dương, Tiền Giang.</li> <li>• Bảo hiểm xã hội</li> <li>• KV triển khai SP</li> </ul>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu bổ sung chứng từ bắt buộc là thông tin thẻ BHYT (như hình chụp thẻ bản cứng, hình chụp thẻ trên trang web BHYT, thông tin số thẻ BHYT, ...) trên hồ sơ vay vốn để cán bộ thẩm định có thể kiểm tra, xác minh được thông tin này.</li> <li>- BHYT thể hiện 1 trong các mã đầu ngữ: DN, HX, CH, NN, TK, HC, XK, HD, CA, CY, QN. Đối với BHYT mẫu mới (10 ký tự) yêu cầu bổ sung thêm màn hình tra cứu thông tin BHYT trên Cổng thông tin điện tử BHXH có các đầu ngữ theo quy định.</li> <li>- Ảnh chụp màn hình tra cứu bảo hiểm xã hội trên App điện thoại "VssID" thể hiện đầy đủ thông tin KH theo quy định sản phẩm hiện hành của SHB FC, <i>hoặc</i></li> <li>- Cung cấp Hình chụp tra cứu trên Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội Việt Nam thể hiện thông tin mức lương đóng 1 tháng gần nhất và Tên công ty (nếu có), kèm theo:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mã số BHXH, <i>hoặc</i></li> <li>+ Sổ bảo hiểm xã hội.</li> </ul> </li> </ul> <p>Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.</p>	

## 2. SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ (LIC)

	MÃ SP	LIC 03	LIC 02	LIC 01
<b>ĐIỀU KIỆN</b>	<b>1. Đối tượng KH</b>	<b>KH hoặc Vợ/Chồng KH đứng tên bên mua bảo hiểm</b>		
	<b>2. Chứng từ thanh toán phí bảo hiểm</b>	- Không chấp nhận hóa đơn đóng phí BH có thể hiện chữ "Phí bảo hiểm khôi phục hợp đồng". Ngoại lệ trường hợp HĐ BHNT đã bị gián đoạn và KH đã khôi phục hiệu lực HĐ BHNT từ 6 tháng trở lên tính từ ngày khôi phục hiệu lực đến thời điểm KH nộp hồ sơ vay. - Thời điểm đóng phí thực tế không vượt quá thời gian gia hạn của cty bảo hiểm (tối đa là 70 ngày) so với ngày đóng phí quy định trên HĐBH (để đảm bảo HĐBH của KH không bị mất hiệu lực tạm thời) trừ trường hợp KH bổ sung xác nhận gia hạn kỳ hạn trả phí của cty bảo hiểm hoặc theo quy định của P. CSRR từng thời kỳ.		
	<b>3. Hiệu lực BHNT</b>	Hiệu lực ≥ 12 tháng		Hiệu lực ≥ 6 tháng
	<b>4. Phí đóng bảo hiểm năm</b>	Thời hạn hiệu lực còn lại ít nhất 30 ngày		
<b>KHOẢN VAY</b>		<b>10-70 triệu</b>		
<b>CHỨNG TỪ BỔ SUNG</b>	<b>1. Chứng từ hợp đồng BHNT</b>	- Hợp đồng BHNT, hoặc - Phụ lục hợp đồng BHNT, hoặc - Các chứng từ tương đương khác chứng minh KH hoặc Vợ/Chồng KH sở hữu hợp đồng BHNT		
	<b>2. Chứng từ đóng phí BHNT</b>	- Biên lai/ Phiếu thu/ Hóa đơn thanh toán phí BHNT/ Ảnh chụp màn hình lịch sử đóng phí qua Mobile Banking, Internet Banking, Ví Momo: + 1 kỳ gần nhất nếu hợp đồng BHNT đóng phí theo năm/ nửa năm/ quý, hoặc + 3 kỳ gần nhất nếu hợp đồng BHNT đóng phí theo tháng, hoặc - Sao kê chi tiết tài khoản thể hiện giao dịch nộp phí BHNT.		
	<b>Hoặc Cung cấp chứng từ Online</b>	Đường link, user, password và hình chụp tra cứu thông tin BHNT trên Website/App Mobile thông tin điện tử trực tuyến của công ty BHNT thể hiện tối thiểu các thông tin sau: - Họ tên, ngày sinh, số CMND/CCCD Bên mua BHNT; - Số Hợp đồng BHNT; - Kỳ đóng phí BHNT; - Ngày hiệu lực; - Số tiền đóng phí BHNT.		
	<b>* Chứng từ chứng minh MQH</b> • Số Hợp đồng BHNT	Giấy đăng ký kết hôn/ Giấy khai sinh của con/ Mẫu CT 07 hoặc Mẫu CT 08 nếu có thông tin thể hiện mối quan hệ Vợ/Chồng KH.		
<b>LƯU Ý</b>		- Chỉ được phép cho vay 1 khoản vay đang còn hiệu lực. - Cách nhập số Hợp đồng BHNT: + Trường hợp HĐ bảo hiểm gồm có số và ký tự đặc biệt "- , / , + ...": Chỉ nhập phần số và bỏ qua các ký tự đặc biệt. + Trường hợp HĐBH có gồm các ký tự số và chữ "A,B,C ...": Chỉ nhập phần dãy số liền mạch, bỏ qua phần chữ và phần nhóm bao gồm chữ và số. + Trường hợp HĐBH có bao gồm các chữ số 0: Nhập đầy đủ dãy số, bao gồm các số 0.		
	• Nếu người mua BH được sang tên	Thời hạn sang tên phải bằng tối thiểu quy định về thời gian hiệu lực HĐBH theo quy định sản phẩm.		
	• Thay đổi kỳ hạn đóng phí	Yêu cầu KH cung cấp hồ sơ chứng từ theo quy định sản phẩm.		
	• Thay đổi mức phí đóng bảo hiểm thực tế so với mức đóng phí trên HĐ BHNT từ 6 tháng trở lên	- Nếu KH giảm phí bảo hiểm: Áp dụng mức phí mới để tính hạn mức vay cho KH. - Nếu KH tăng phí bảo hiểm và: + Có nhu cầu vay với Khoản vay thấp: Áp dụng mức phí cũ để tính hạn mức vay cho KH. + Có nhu cầu vay với Khoản vay cao hơn: Yêu cầu KH cung cấp thêm chứng từ đóng phí bảo hiểm mới: ++ 01 biên lai đóng phí cách 6 tháng thể hiện thay đổi mức phí bảo hiểm mới; hoặc ++ Giấy xác nhận của Công ty BHNT về việc thay đổi mức phí bảo hiểm.		
• KV triển khai SP	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.			



	MÃ SP	BKAC 02	BKAC 01
ĐIỀU KIỆN	1. Sao kê tài khoản ngân hàng	<p>- Yêu cầu có phát sinh giao dịch ghi CÓ được chấp nhận trong 03 tháng liên tục gần nhất tại ngân hàng bất kỳ và tối thiểu có 1 giao dịch ghi có được chấp nhận mỗi tháng.</p> <p>- <b>Giao dịch ghi CÓ không được chấp nhận:</b></p> <p>+ Giao dịch thể hiện thông tin KH nhận tiền vay hoặc được giải ngân từ các tổ chức tài chính/ tín dụng/ cá nhân;</p> <p>+ Giao dịch thể hiện Lãi tiền gửi từ Tài khoản ngân hàng/ Tài khoản thanh toán/ Sổ tiết kiệm có giá trị ghi có nhỏ hơn (&lt;) 20.000 đồng;</p> <p>+ Giao dịch thể hiện thông tin KH tự chuyển khoản cho chính mình;</p> <p>+ Giao dịch thể hiện thông tin KH đứng tên nhận tiền hộ/ nhận thay cho người khác (Không phải tiền của KH);</p> <p>+ Các giao dịch bất thường, nghi vấn KH tự tạo các bút toán chuyển tiền cho chính mình.</p>	
	2. Số dư bình quân	SDBQ 1 tháng $\geq$ 1 triệu và SDBQ 3 tháng $\geq$ 4 triệu	SDBQ 1 tháng $\geq$ 500 ngàn và SDBQ 3 tháng $\geq$ 2 triệu
KHOẢN VAY		12 x SDBQ 3 tháng <b>(10-70 triệu)</b>	
CHỨNG TỪ BỔ SUNG		<p>- Sao kê tài khoản tối thiểu 03 tháng liên tục gần nhất:</p> <p>+ Sao kê giấy có mộc xác nhận của ngân hàng, hoặc</p> <p>+ Sao kê điện tử trên Internet Banking/ Mobile Banking và bổ sung 01 ảnh chụp của 1 giao dịch bất kỳ có thể hiện trên sao kê cung cấp là: Tin nhắn SMS hoặc Smart SMS (chức năng nhận tin thông báo số dư trên Mobile Banking) hoặc Email từ ngân hàng thông báo: biến động số dư hoặc giao dịch ghi có/nợ.</p> <p>- Sao kê tài khoản 04 tháng liên tục gần nhất nếu trong đó:</p> <p>+ 01 tháng không phát sinh giao dịch ghi có; hoặc</p> <p>+ 01 tháng phát sinh tất cả các giao dịch ghi có thuộc các giao dịch không được chấp nhận theo quy định SHB FC.</p>	
LƯU Ý	• Ngày sao kê tài khoản	Sao kê được lấy từ ngày 01 tháng N-3 tới ngày cuối của tháng N-1 (Ví dụ: KH nộp ĐN/VV ngày 01/11/2020, yêu cầu cung cấp sao kê tài khoản từ ngày 01/08/2020 đến 31/10/2020). Lưu ý sao kê phải hết ngày cuối cùng của tháng N-1.	
	• SDBQ 1 tháng	= (GD ghi CÓ lớn nhất "Max" của tháng + GD ghi CÓ nhỏ nhất "Min" của tháng) / 2	
	• SDBQ 3 tháng	- Trong 1 tháng chỉ có 1 GD ghi CÓ thì SDBQ 1 tháng = (GD ghi CÓ + 0)/2	
	• KV triển khai SP	- Trong 1 tháng có 2 GD ghi CÓ bằng nhau thì SDBQ 1 tháng = 1 GD ghi có. = (SDBQ tháng thứ 1 + ..... + SDBQ tháng thứ 3) / 3.	
		Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.	

**4. SẢN PHẨM LỊCH SỬ TÍN DỤNG (CI)**

	MÃ SP	CI 02	CI 01
<b>ĐIỀU KIỆN</b>	<b>1. Thông tin tín dụng</b>	<p>- KH đã <b>tắt toán khoản vay/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán</b> khoản vay tại các TCTD và thời hạn KH tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán <b>không quá 12 tháng</b> tính đến thời điểm KH nộp ĐNVV kiêm HĐCV (yêu cầu khoản vay <b>đã trải qua đủ 04 kỳ thanh toán trước khi tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán</b>); <b>hoặc</b></p> <p>- KH đang sử dụng Thẻ tín dụng tại các TCTD và có phát sinh giao dịch <b>trong 12 tháng gần nhất</b>.</p> <p>* <b>Lưu ý:</b></p> <p>- Không áp dụng TCTD đã tắt toán khoản vay/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay/ Thông tin thẻ tín dụng tại SHB Finance.</p>	<p>KH hiện đang có khoản vay còn hiệu lực tại TCTD và <b>đã thanh toán tối thiểu:</b></p> <p>- 4 kỳ nếu thời hạn vay ≤ 12 tháng</p> <p>- 6 kỳ nếu thời hạn vay &gt; 12 tháng trở lên</p> <p>* <b>Lưu ý:</b> Không chấp nhận thông tin LSTD thể hiện KH đang quan hệ tại SHB Finance.</p>
	<b>2. Lịch sử trả nợ</b>	KH <b>chưa từng phát sinh nợ từ nhóm 2 trở lên</b> trong vòng 12 tháng gần nhất và <b>đồng thời thỏa mãn (các) điều kiện lịch sử tín dụng</b> khác theo quy định của SHBFC từng thời kỳ.	
<b>KHOẢN VAY</b>	<b>10-70 triệu</b>		
<b>CHỨNG TỪ BỔ SUNG</b>	<p><b>Cung cấp chứng từ thông tin lịch sử tín dụng sau:</b> (Chấp nhận cung cấp nhiều loại chứng từ có tính mắc xích và liên kết với nhau (Cùng Tên KH/ cùng mã hợp đồng,...) đảm bảo thông tin rõ và đầy đủ làm bộ chứng từ sản phẩm).</p> <p>* <b>Đối với KH đã tắt toán/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán khoản vay:</b> <u>Chứng từ cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</u></p> <p>- Tên TCTD; - Thông tin chủ Hợp đồng: Họ tên KH, Số CMND/CCCD (nếu có); - Số hợp đồng; - Tình trạng hợp đồng tín dụng đã tắt toán (Hết hiệu lực)/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.</p> <p><u>Chứng từ cung cấp:</u></p> <p>+ Giấy xác nhận đã tắt toán Hợp đồng vay; <b>hoặc</b> + Hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán khoản vay; <b>hoặc</b> + Ảnh chụp màn hình kết quả tra cứu thông tin Hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán trên website TCTD; <b>hoặc</b> + Email/ SMS của TCTD thông báo hợp đồng đã tắt toán/ hoàn thành thanh toán hợp đồng vay; <b>hoặc</b> + Thông tin tra cứu PCB/CIC chi tiết do Khách hàng truy vấn trên Website/ Ứng dụng của Công ty Cổ Phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB) hoặc Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC). Không chấp nhận PCB/CIC chi tiết được tra cứu từ bên thứ 3.</p> <p>* <b>Đối với KH đang sử dụng thẻ tín dụng:</b> <u>Chứng từ cung cấp bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:</u></p> <p>- Tên TCTD phát hành thẻ; - Thông tin chủ thẻ là KH; - Ngày tháng năm sao kê/ Ngày giao dịch; - Thông tin phát sinh giao dịch thẻ.</p> <p><u>Chứng từ cung cấp:</u> <i>Tháng N là tháng có phát sinh giao dịch thẻ trong 12 tháng gần nhất</i></p> <p>+ Sao kê tài khoản thẻ tín dụng của tháng N; <b>hoặc</b> + Màn hình kết quả tra cứu của tháng N trên website TCTD/ cổng thanh toán điện tử của bên thứ 3 (Ví Momo, Airpay, Mobile app Banking, ...); <b>hoặc</b> + Email/SMS của TCTD gửi sao kê thẻ/ thông tin giao dịch thẻ của tháng N; <b>hoặc</b> + Thông tin tra cứu PCB/CIC chi tiết do Khách hàng truy vấn trên Website/ Ứng dụng của Công ty Cổ Phần thông</p>		
	<b>CI 02</b>	<p>- Danh sách 24 TCTD được áp dụng: Vietcombank, DongAbank, Techcombank, SCB, BIDV, NamAbank, ABbank, VPbank, ACB, Vietinbank, Khối KH đại chúng - Ngân hàng OCB (ComB Credit), Home Credit, HDSaison, FE Credit (VPB SMBC FC), Tài chính Mirae Asset, Viet Credit, Easy Credit, Mcredit, TP Bank, VietCapital Bank, Công ty TNHH Việt Tín, VIB, CIMB, Hong Leong Bank.</p> <p>- Đối với KH đã tắt toán khoản vay/ hoàn thành nghĩa vụ thanh toán: Chấp nhận các TCTD khác (ngoài danh sách trên) yêu cầu KH cung cấp chứng từ:</p> <p>+ Thông tin Hợp đồng vay (cũ) và Sao kê 3 kỳ thanh toán gần nhất của khoản vay, <b>hoặc</b> + Hình ảnh màn hình tra cứu trên đường link/app tại TCTD đã tắt toán (ngoài danh sách trên) thể hiện được các thông tin KH, thông tin khoản vay, lịch sử thanh toán kèm user + pass (TTTT có thể tra cứu xác minh lại thông tin).</p>	
<b>LƯU Ý</b>	<b>CI 01</b>	<p>- <b>Trường hợp KH đang có khoản vay tại FeCredit, yêu cầu:</b></p> <p>+ Số kỳ đã thanh toán tại Fe Credit ≥ 9 kỳ</p> <p>+ Số kỳ đã thanh toán tại Fe Credit &lt; 9 kỳ với điều kiện:</p> <p>++ Khoản vay &gt; 5 triệu đã thanh toán đủ số kỳ tối thiểu theo quy định sản phẩm CI 01 (4 kỳ nếu thời hạn vay ≤ 12 tháng, 6 kỳ nếu thời hạn vay &gt; 12 tháng); và</p> <p>++ Theo điều kiện lọc ở TTTD nội dung chiến thuật đã được thông qua.</p>	
	<p>• Kiểm tra CIC S37 không có mã CIC <b>hoặc</b> CIC không thể hiện thông tin KH</p>	Chấp nhận NVKD bổ sung thêm file tra cứu PCB có thông tin KH.	
	<p>• KV triển khai SP</p>	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.	

MÃ SP		HCL 02	HCL 01	HCM 02	HCM 01
ĐIỀU KIỆN	1. Đối tượng đứng tên trên chứng từ KD	Khách hàng và yêu cầu địa điểm kinh doanh cố định			
	2. Thời gian kinh doanh	≥ 24 tháng		≥ 12 tháng	
	3. Địa chỉ cư trú	KH đang sinh sống tại địa chỉ thường trú <i>hoặc</i> tại địa điểm kinh doanh	Không yêu cầu	KH đang sinh sống tại địa chỉ thường trú <i>hoặc</i> tại địa điểm kinh doanh	Không yêu cầu
KHOẢN VAY		<b>10-70 triệu</b>			
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Chứng từ kinh doanh	<p><u>Cung cấp 1 trong những giấy tờ sau:</u></p> <p><b>1. Giấy chủ quyền sạp chợ</b></p> <p><b>2. Giấy ĐKKD hoặc màn hình tra cứu MST</b> thể hiện tình trạng còn đang hoạt động từ 24 tháng trở lên</p> <p><b>3. Hợp đồng thuê sạp chợ đã hoạt động</b> tối thiểu 2 năm và còn thời hạn ít nhất 4 tháng, trường hợp KH ký hợp đồng thuê sạp theo từng năm thì phải cung cấp đủ hợp đồng để chứng minh KH đã hoạt động hơn 2 năm</p> <p><b>4. Hợp đồng thuê sạp chợ đã trả trước tiền thuê</b> từ 24 tháng trở lên</p> <p><b>5. Biên lai nộp thuế môn bài</b> hơn 1 năm (thể hiện thời gian nộp thuế tối thiểu 12 tháng).</p>		<p><u>Cung cấp 1 trong những giấy tờ sau:</u></p> <p><b>1. Giấy ĐKKD hoặc màn hình tra cứu MST</b> thể hiện tình trạng còn đang hoạt động từ 12 tháng trở lên</p> <p><b>2. Hợp đồng thuê sạp chợ đã hoạt động</b> từ 12 tháng trở lên &amp; còn thời hạn HĐ tối thiểu 4 tháng</p> <p><b>3. Hợp đồng thuê sạp chợ đã trả trước tiền thuê</b> từ 6 tháng trở lên</p> <p><b>4. Biên lai nộp thuế môn bài</b> năm gần nhất (thể hiện thời gian đã nộp thuế tối thiểu 6 tháng trở lên).</p>	
	2. Hình ảnh kinh doanh	<p>- Ảnh chụp toàn diện KH đứng trước mặt tiền kinh doanh, và</p> <p>- Ảnh KH bên trong thể hiện toàn cảnh hàng hóa, quy mô kinh doanh.</p>			
LƯU Ý	• Địa điểm kinh doanh	Chấp nhận địa chỉ kinh doanh trên GPKD và địa điểm kinh doanh hiện tại khác nhau nhưng phải cùng Tỉnh/Thành phố.			
	• KV triển khai SP	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.			



## 6. SẢN PHẨM HÓA ĐƠN DV ĐIỆN/NƯỚC (BF)

	MÃ SP	BF 04	BF 03
ĐIỀU KIỆN	1. Đối tượng đứng tên trên hóa đơn	Khách hàng đứng tên trên hóa đơn điện/nước sinh hoạt	
	2. Địa chỉ cư trú	KH đang sinh sống tại địa chỉ hóa đơn	
	3. BQ giá trị hóa đơn 3 tháng gần nhất	- Điện ≥ 800.000đ, <i>hoặc</i> - Nước ≥ 400.000đ	- Điện ≥ 250.000đ, <i>hoặc</i> - Nước ≥ 150.000đ
		* <i>Giá trị hóa đơn tối thiểu mỗi tháng: Điện ≥ 100.000đ, Nước ≥ 80.000đ</i>	
KHOẢN VAY		<p><b>Hạn mức cho vay tối đa:</b>            HĐ điện = 80 (x) Bình quân 3 tháng gần nhất            HĐ nước = 100 (x) Bình quân 3 tháng gần nhất</p> <p><b>10-50 triệu</b></p>	
CHỨNG TỪ BỔ SUNG	1. Hình ảnh nhà KH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh chụp KH đứng trước nhà với toàn cảnh bao quát ngôi nhà nơi KH đang sinh sống, và</li> <li>- Ảnh chụp KH đứng trong nhà thể hiện điều kiện sinh sống của KH</li> </ul>	
	2. Chứng từ hóa đơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ảnh chụp Biên lai/ Biên nhận thanh toán/ Phiếu thu/ Hóa đơn thanh toán dịch vụ 3 tháng gần nhất, <i>hoặc</i></li> <li>- Ảnh chụp Xác nhận thông tin thanh toán Hóa đơn dịch vụ theo mẫu của công ty cung cấp dịch vụ mà KH sử dụng hoặc mẫu do SHB Finance ban hành theo từng thời kỳ, <i>hoặc</i></li> <li>- Ảnh chụp màn hình tra cứu thông tin Giá trị hóa đơn 3 tháng gần nhất trên đó thể hiện User (Tài khoản đăng nhập), Link Website (trang thông tin điện tử trực tuyến) của công ty cung cấp dịch vụ mà KH sử dụng.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu ĐVKD cung cấp thêm User, Pass, Link tra cứu hóa đơn của KH để đảm bảo kiểm tra được Hóa đơn 100% online.</b></p>	
LƯU Ý	• Mã KH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ áp dụng cho 1 khoản vay còn hiệu lực</li> <li>- Cách nhập Mã KH trên hóa đơn/hợp đồng: Với mức độ ưu tiên lần lượt từ (i đến iv):               <ol style="list-style-type: none"> <li>Mã KH</li> <li>Mã Danh bộ</li> <li>Mã ID KH</li> <li>Trường hợp Hóa đơn dịch vụ không có cả 3 tiêu chí trên hoặc có nhưng không đồng nhất trên hóa đơn cả 3 tháng gần nhất thì thực hiện nhập Số SHK.</li> </ol> <p>+ <i>Yêu cầu nhập thông tin Mã KH/ Mã danh bộ/ Mã ID KH phải đồng nhất trên hóa đơn cả 3 tháng gần nhất, nếu không đồng nhất lần lượt nhập theo mức độ ưu tiên thấp hơn theo thứ tự từ "i" đến "iv".</i></p> <p>+ <i>Nếu trên hóa đơn dịch vụ có đồng thời 2 trong 3 tiêu chí trên thì mức độ nhập ưu tiên lần lượt là i, ii, iii.</i></p> </li> </ul>	
	• KH chỉ đứng tên 1 hoặc 2 tháng hóa đơn gần nhất	Chấp nhận đối với Hóa đơn dịch vụ của 01 hoặc 02 tháng gần nhất mà KH đứng tên trên Hóa đơn, và HĐ dịch vụ các kỳ còn lại là Người thân: Vợ/chồng KH hoặc Bố/ mẹ KH đứng tên. Yêu cầu: KH cung cấp thêm chứng từ thứ cấp Chứng minh mối quan hệ và chứng minh được thời gian KH cư trú tại địa chỉ HĐ dịch vụ từ 03 tháng trở lên.	
	• Kỳ thanh toán hóa đơn gần nhất	Trong vòng 45 ngày từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ vay lên hệ thống.	
	• Thời hạn hiệu lực của xác nhận hóa đơn	Trong vòng 30 ngày từ ngày ký đến ngày nộp hồ sơ vay lên hệ thống.	
• KV triển khai SP	Theo vùng hoạt động SHB FC từng thời kỳ.		